

Nh&, có l&#n v&# Việt Nam, tôi đ&#c gi&#i thi&#u v&#i m&#t trí th&#c khá l&#n tu&#i & Hà N&i.



Chuy&#n g&#u, anh khoe anh đang s&#ng chung v&#i m&#t ph&# n&# Tây ph&#ng. Tôi không h&#i là hai ng&#i s&#ng chung nh&# v&# ch&#ng hay b&# b&#ch. Th&#c tình, tôi cũng ch&#ng th&#y có chút ng&#c nhiên hay tò mò nào. Nh&#ng m&#t lát sau thì anh b&#n &y l&#i h&#i tôi: “Ch&# nhà là ng&#i n&#c nào v&#y, th&#a anh?” Khi tôi đáp là ng&#i Việt, tôi thoáng th&#y có chút th&#t v&#ng trong ánh m&#t c&#a anh. Tôi đoán ch&#c anh đang nghĩ th&#m: M&# ki&#p! S&#ng &# n&#c ngoài c&# m&#y ch&#c năm mà v&#n c&# xài hàng n&#i!

Kho&#ng gi&#a th&#p niên 1990, khi chính sách m&# c&#a v&# kinh t&# c&#a Việt Nam đã có n&#n t&#ng khá v&#ng, nhi&#u tr&#ng đ&#i h&#c &# Tây ph&#ng, trong đó có Úc, tìm cách xây d&#ng các c&# s&# giáo d&#c t&#i Việt Nam. Tho&#t đ&#u, ng&#i ta nghĩ ngay đ&#n l&#c l&#ng trí th&#c Việt Nam nh&# nh&#ng trung gian c&#c t&#t: H&# bi&#t c&# hai ngôn ng&# và c&# hai n&#n văn hoá. Th&# nh&#ng, ch&# vài năm sau, ph&#n l&#n đ&#u khám phá ra đi&#u này: h&# không th&#c s&# c&#n trung gian l&#m. Không ph&#i nh&#ng ng&#i trung gian &y b&#t tài. Không ph&#i. Lý do chính là vì chính quy&#n cũng nh&# các tr&#ng h&#c và công ty Việt Nam th&#ng nghi k&# các đ&#ng h&#ng c&#a h&# &# n&#c ngoài h&#n là v&#i ng&#i ngo&#i qu&#c. Ng&#i ngo&#i qu&#c nói gì ng&#i ta cũng yes, yes. Trong khi v&#i các chuyên gia ng&#i Việt thì ng&#i ta l&#i ho&#nh ho&# đ&# đi&#u.

Tôi có m&#t ch&# b&#n l&#y ch&#ng Úc. Hai ng&#i đi v&# Việt Nam ch&#i. Có l&#n c&#n đ&#n c&# quan công quy&#n đ&# làm gi&#y t&# gì đó. Ch&# v&# vào năm n&# &#i v&#i m&#t th&# ti&#ng Việt gi&#ng Hu&# c&#c k&# ng&#t ngào. Ch&# b&# t&# ch&#i m&#t cách ph&# ph&#ng. Năm n&# m&#y cũng không đ&#c. Lát sau, n&#c m&#t

Mà hình nh $\ddot{a}$ không ph $\ddot{a}$ i ch $\ddot{a}$ $\square$ trong n $\ddot{a}$ c.

□ , thì cũng d□ .

Mà hình như tâm lý khinh thường người Việt và tiếng Việt đã có ngay từ xưa. Chẳng hạn là chuyện thánh hiền. Người ta không dám viết hay đề lên mặt mặt như giầy có vài chữ Hán nguỵch ngoặc trên đó. Trong khi đó chữ Nôm thì lúc nào cũng bị coi rẻ: nôm na mách quẻ. Việt văn, muợn đi vào thiên cổ, thì dùng chữ Hán. Khi viết bằng chữ Nôm thì người ta khiêm tốn hơn. Tài năng lớn lớn như Nguyễn Du cũng khiêm tốn: “Lời quê chắp nhặt dông dài / Mua vui cũng đắp cớ mặt vài tròng canh”. Các cây bút khác cũng thế. Trong Nhị Độ Mai: “Biết bao lời kể chi tiếng quê / Thôi thôi biết quá là nghe mua vui”. Trong Phù dung tân truyện: “Lời quê chắp chắp nên câu / Chép làm mặt truyện đỡ sau mua cớ lời”. Trong Bích câu kỳ ngộ: “Cũng xin góp mặt hơi cớ lời / Cùng mua may tròng canh vui gọi là”, v.v... Đến thế kỷ 18, đời thi chúa Trịnh, các truyện “nôm na” ngày đắp cớ xem là nhàn hạ “tiếng dân” còn phải bị nghiêm cấm nữa!

2 / 3

Ngôn ngữ Việt khinh ngôn ngữ Việt

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc
Thứ Ba, 08 Tháng 6 Năm 2010 04:57

“ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật”, chúng có gì đáng đả kích Việt Nam cả. Cái gì lạ, tởm, đả kích thì đả kích đi là... “Tây” đả kích đi lấy vợ “ta”: hành tây, gà tây, khoai tây, v.v... Rồi “sang nhà Tây”, “đả kích nhà Tây”, “trả đũa nhà Tây”. Họ Tây thì đả kích M: xài M, giàu nhà M, sang nhà M, v.v...

Gần đây thì có sự phân biệt giữa người và ngoại. “Ngoại” dùng nghĩa với thớt và chớt lố lăng cao. “Nội”, người nội, họ nội là kém, thớt mớ, giết, hay nói theo tiếng thông dụng lâu nay là dâm/dâm/ râm.

Thành ra, có thể nói thái độ ngôn ngữ Việt khinh ngôn ngữ Việt, tiếng Việt và bất cứ thứ gì do ngôn ngữ Việt làm ra có ngu ngốc sâu xa tới tâm lý thu c đả. Họ thu c đả cả Tàu thì đả kích thu c đả cả Tây.

Tàu đi rồi. Tây đi rồi. Tâm lý thu c đả biến thành tâm lý họ nội thu c đả. Cũng vậy là môt nội tự khinh mình.

Bạn có thấy vậy không?

Nguyễn Hồng Quốc